

CÔNG TY TNHH NINJA VAN BA VÌ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NINJA VAN BA VÌ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NINJA VAN BA VI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NINJA VAN BA VI

2. Mã số doanh nghiệp: 0109886026

3. Ngày thành lập: 13/01/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Nam An, Xã Cam Thượng, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0968.576.479

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán mô tô, xe máy	4541
6.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Không bao gồm hoạt động đấu giá.	4610
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
10.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Bán buôn đồ uống	4633
13.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (Điều 26,27,28 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP).	4634
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Không bao gồm dược phẩm và dụng cụ y tế.	4649
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

20.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Điều 7, Điều 13, Điều 16 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP).	4661
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Trừ hợp báo.	8230
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
26.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế kết cấu công trình - Thiết kế cơ - điện công trình (không bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp) - Thiết kế cấp - thoát nước công trình - Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ - Thiết kế xây dựng công trình giao thông (gồm: đường bộ; cầu - hầm; đường sắt; đường thủy nội địa, hàng hải) - Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; xử lý chất thải rắn - Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều - Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác xây dựng công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình (Điều 67 - Nghị định 15/2021/NĐ-CP)	7110
27.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
28.	Quảng cáo	7310
29.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Bán buôn tổng hợp	4690
33.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
34.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
35.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
36.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
37.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
38.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
39.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
40.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

41.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
42.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
43.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
44.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
45.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
46.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
47.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
48.	Đúc sắt, thép	2431
49.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
50.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
51.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
52.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
53.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
54.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
55.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Trừ vàng, súng đạn, tem, tiền kim khí từ vàng.	4789
56.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
57.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
58.	Vận tải đường ống	4940
59.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
60.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
61.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
62.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
63.	Bốc xếp hàng hóa	5224
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229(Chính)
66.	Chuyển phát Chi tiết: Chuyển phát thư, bưu phẩm, bưu kiện. - Dịch vụ giao hàng tận nhà Điều 21 Luật Bưu chính số 49/2010/QH12	5320

67.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch. (Điều 49 Luật Du lịch năm 2017).	5510
68.	Cơ sở lưu trú khác	5590
69.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
70.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
71.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
72.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
73.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh đại lý lữ hành. Điều 40 Luật Du Lịch số 09/2017/QH14	7911
74.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế. Điều 31 Luật Du Lịch số 09/2017/QH14	7912
75.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
76.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
77.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
78.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
79.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
80.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
81.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
82.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
83.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
84.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
85.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
86.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
87.	Thu gom rác thải độc hại	3812
88.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
89.	Xây dựng nhà để ở	4101
90.	Xây dựng nhà không để ở	4102
91.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
92.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
93.	Xây dựng công trình điện	4221
94.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
95.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
96.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
97.	Xây dựng công trình thủy	4291

98.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
99.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
100.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
101.	Phá dỡ (Không bao gồm dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
102.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
103.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
104.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
105.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
106.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
107.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
108.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
109.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
110.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
111.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Không bao gồm dược phẩm, dụng cụ y tế.	4772
112.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Trừ vàng, súng đạn, tem, tiền kim khí từ vàng.	4773

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHÙNG VĂN TUYÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/06/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001085028250

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Xóm 5, Xã Châu Sơn, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 5, Xã Châu Sơn, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội